

UBND HUYỆN TUẦN GIÁO
BCĐ PT “TĐĐKXDĐSVH”
VÀ “PHÒNG, CHỐNG BLDĐ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Tuần Giáo, ngày tháng 11 năm 2020

V/v đề nghị báo cáo kết quả triển khai
thực hiện công tác gia đình năm 2020

Kính gửi: Ban chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và “Phòng, chống
bạo lực gia đình” các xã, thị trấn.

Căn cứ Văn bản số 2253/SVHTTDL-NSVHGD ngày 04/11/2020 của Sở
Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên về việc báo cáo kết quả triển khai
thực hiện công tác gia đình năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 13/02/2020 của Ban Chỉ đạo phong
trào “TĐĐKXDĐSVH” và “Phòng, chống bạo lực gia đình” huyện Tuần Giáo về
Triển khai công tác gia đình năm 2020;

Ban Chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và “Phòng, chống bạo lực gia
đình” huyện Tuần Giáo đề nghị Ban chỉ đạo các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực
hiện công tác gia đình năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ thực hiện công tác gia
đình năm 2021 (theo đề cương gửi kèm).

Báo cáo bằng văn bản gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin (Cơ quan
thường trực Ban chỉ đạo) trước ngày 20/11/2020, bản điện tử gửi theo địa chỉ
Email: pvhtt.tuangiao@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mùa Va Hồ**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Công Văn số /CV-BCĐ ngày /11/2020)

I. Đặc điểm, tình hình

1. Thuận lợi.
2. Khó khăn.

II. Kết quả đạt được**1. Công tác tham mưu chỉ đạo**

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quản lý nhà nước về công tác gia đình.
- Thống kê các văn bản cấp huyện đã tham mưu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền về công tác gia đình (Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản).

2. Công tác thông tin tuyên truyền: Nêu cụ thể số lượng các hình thức tuyên truyền: Băng zôn, khẩu hiệu; loa truyền thanh; các tin, bài; tọa đàm; tuyên truyền miệng; sinh hoạt thôn, bản; giao lưu văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao; tờ rơi ...

3. Kết quả các hoạt động phòng, chống BLGD và bình đẳng giới

- Việc tổ chức hoạt động truyền thông về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.
- Dựa vào biểu tổng hợp số liệu, nhận xét, đánh giá và so sánh số liệu năm 2019 với năm 2020.
- Đánh giá sâu sát vấn đề bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình. Đặc biệt quan tâm đến hành vi ứng xử của các thành viên trong gia đình đối với trẻ em và người cao tuổi.
- Đánh giá hoạt động can thiệp của địa phương đối với các vụ bạo lực gia đình.
- Đánh giá hoạt động của các địa chỉ tin cậy, tổ hòa giải, các nhóm PCBLGD.

4. Đánh giá công tác thu thập, sử dụng thông tin, số liệu, dữ liệu về gia đình và PCBLGD. Kết quả thu thập số liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

(Có biểu mẫu kèm theo)

Lưu ý: Cần đối chiếu, thống nhất số liệu của các ngành liên quan (Công an; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Y tế; Hội LHPN)

5. Việc chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình

- Công tác tham mưu chỉ đạo: Nêu rõ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ sở.

- Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện.
- Số lượng khối, bản triển khai tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt cộng đồng.
- Các hoạt động sáng tạo tại địa bàn xã, thị trấn.

6. Các hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; Ngày gia đình Việt Nam 28/6; tháng hành động quốc gia về PCBLGD; Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới 25/11

Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện các hoạt động: hình thức và nội dung.

7. Xây dựng, triển khai, nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương

- Báo cáo cụ thể tình hình duy trì và triển khai nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn.

- Nêu rõ số lượng duy trì năm 2019 và số lượng nhân rộng năm 2020 (số Ban chỉ đạo mô hình PCBLGD, Câu lạc bộ GDPTBV, nhóm PCBLGD, địa chỉ tin cậy cộng đồng).

- Đánh giá tình hình hoạt động hòa giải, tư vấn về bạo lực gia đình của nhóm PCBLGD.

- Đánh giá tình hình bạo lực gia đình trước khi triển khai mô hình với sau khi triển khai mô hình (có số liệu cụ thể).

8. Tình hình đội ngũ cán bộ.

- Đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình tại địa bàn.

9. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm: các phát hiện, các vấn đề cần quan tâm, lưu ý của lĩnh vực, địa bàn liên quan đến công tác gia đình.

10. Các hoạt động khác (có liên quan đến công tác gia đình: thực hiện bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em... trong gia đình).

III. Kinh phí của địa phương bố trí cho công tác gia đình

- Cấp xã, thị trấn.

IV. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Những tồn tại, hạn chế.
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

V. Giải pháp thực hiện

VI. Đề xuất, kiến nghị

VII. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Mẫu 01
BÁO CÁO TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH
VÀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NĂM 2020

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ gia đình	Hộ	
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	Hộ	
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	Hộ	
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ	Hộ	
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	Hộ	
1.5	Số hộ gia đình khác	Hộ	
II	BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình	Hộ	
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	
3	Hình thức bạo lực		
3.1	Tinh thần	Vụ	
3.2	Thân thể	Vụ	
3.3	Tinh dục	Vụ	
3.4	Kinh tế	Vụ	
4	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý		
4.1	Giới tính		
4.1.1	Nam	Người	
4.1.2	Nữ	Người	
4.2.	Độ tuổi		
4.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
4.3	Biện pháp xử lý		
4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	Người	
4.3.2	Áp dụng biện pháp cầm tiếp xúc	Người	
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	Người	
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính	Người	
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù)	Người	
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		
5.1	Giới tính		
5.1.1	Nam	Người	
5.1.2	Nữ	Người	
5.2	Độ tuổi		
5.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	
5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
5.3	Biện pháp hỗ trợ		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	Người	

5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	Người	
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)	Người	
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	Người	
III	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)	Mô hình	
2	Mô hình hoạt động độc lập		
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	CLB	
2.2	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	Nhóm	
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	Địa chỉ	
2.4	Số Đường dây nóng	Số lượng	

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

..... Ngày.....tháng.....năm 2020

Xác nhận Ban chỉ đạo cấp xã
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)